

ÔN TẬP VỀ PHÂN SỐ VÀ SỐ THẬP PHÂN

HỌ VÀ TÊN HỌC SINH:

Câu 1: Làm tròn số thập phân 24,715 đến hàng phân mười ta được:

.....

Câu 2: Số thập phân 34 đơn vị 45 phần nghìn viết là:

.....

Câu 3: Chọn các phân số dưới đây vào nhóm thích hợp:

$$\frac{3}{10}$$

$$\frac{5}{7}$$

$$\frac{9}{20}$$

$$\frac{39}{100}$$

$$\frac{35}{80}$$

$$\frac{100}{75}$$

$$\frac{27}{1000}$$

Phân số thập phân	Không thuộc phân số thập phân

Câu 4: Nối hàng thích hợp cho số thập phân dưới đây:

6	8	4	,	2	9	1
---	---	---	---	---	---	---

Hàng chục	Hàng trăm	Hàng phần mười	Hàng phần trăm	Hàng đơn vị	Hàng phần nghìn
--------------	--------------	----------------------	----------------------	----------------	-----------------------

a) $4 \text{ km}^2 = \dots\dots\dots \text{ m}^2$

b) $1000\text{ha} = \dots\dots\dots \text{ km}^2$

c) $20.000 \text{ m}^2 = \dots\dots\dots \text{ ha}$

d) $35 \text{ ha} = \dots\dots\dots \text{ m}^2$

Câu 6: So sánh số thập phân

a) $8,75 \dots\dots\dots 10,3$

b) $51,07 \dots\dots\dots 51,6$

c) $2,38 \dots\dots\dots 0,999$

d) $0,197 \dots\dots\dots 0,21$

Câu 7: Đúng ghi Đ sai ghi S

a) $1 \frac{7}{100} \frac{7}{100} = 1,07$

b) $2 \frac{3}{1000} = 2,03$

Câu 8: Nối các cặp phân số thập phân và số thập phân bằng nhau:

A $\frac{3258}{10}$

B $\frac{3258}{100}$

C $\frac{3258}{1000}$

M 32,58

N 3,258

N 325,8

Câu 9: Câu nào đúng, câu nào sai?

a) Số 2,22 gồm 2 trăm, 2 chục, 2 đơn vị

b) Số 1,64 gồm 1 đơn vị, 6 phần mười, 4 phần trăm

c) Số 68,375 gồm 6 chục 8 đơn vị, 3 phần mười, 5 phần nghìn

d) Số 47,86 gồm 4 nghìn, 7 trăm, 8 chục, 6 đơn vị